

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH NA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 39 /2019/HSST

Ngày: 24/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông; Thái Trường Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai. Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Thanh Chương, huyện TC, tỉnh NA

2. Bà Nguyễn Thị Cảnh. Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Nơi cư trú: Thị trấn Thanh Chương, huyện TC, tỉnh NA

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Tráng. Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC tham gia phiên tòa :* Bà Trần Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2019/HSST, ngày 09 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46 /2019/HSST-QĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê B. H. Tên gọi khác: Không. sinh ngày 03 tháng 11 năm 2000.

Nơi sinh: huyện TC, tỉnh NA. Nơi cư trú: Xóm 6, xã T.C huyện TC, tỉnh NA.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê B.Đ, con bà Lê Thị Hương. Anh chị em ruột có 3 người; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Cháu Trần T.H.Y, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2005

Địa chỉ: Xóm 8, xã TĐ, huyện TC, tỉnh NA.

Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xử vắng mặt.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Chị Nguyễn T.T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Xóm 8, xã TĐ, huyện TC, tỉnh NA (là mẹ của Trần T.H.Y). Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm như sau:

Do quen biết nhau trên mạng xã hội Facebook, nên Lê B. H và Trần T.H.Y nảy sinh tình cảm yêu nhau và thường xuyên liên lạc với nhau. Từ ngày 28 tháng 6 năm 2019 đến ngày 05 tháng 7 năm 2019, Lê B. H đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trần T.H.Y. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 28/6/2019 H điều khiển xe máy điện của mình đi lên nhà của Y tại xóm 8, xã TĐ, huyện TC với mục đích gặp Y nói chuyện. Sau khi gặp Y thì H và Y đứng nói chuyện với nhau ở gần nhà Y, nói chuyện với nhau được một lúc thì H cầm tay Y và hôn Y, sau đó H xin Y quan hệ tình dục thì được Y đồng ý. Y đứng dựa vào yên xe máy điện của H, H đứng đối diện với Y, H cởi quần của Y đang mặc, đồng thời cởi luôn quần của mình và quan hệ tình dục với Y. Quan hệ được khoảng 5 phút thì H rút dương vật ra và xuất tinh ra ngoài. Sau khi quan hệ tình dục H và Y đứng nói chuyện với nhau một lúc thì cả hai đi về nhà của mình.

Lần thứ 2; Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04 tháng 7 năm 2019. H tiếp tục điều khiển xe máy điện của mình đi lên xã TĐ với mục đích gặp Y. Khi gặp Y, Y nói với H “ Em buồn chuyện gia đình muốn đi khỏi nhà”. H chở Y về nhà mình ở xóm 6, xã T.C, huyện TC, tỉnh NA. Khi về đến nhà thì bố, mẹ H đã ngủ. H và Y vào phòng ngủ của H. Khi cả hai nằm trên giường thì H dùng tay cởi quần của Y ra sau đó H cởi hết quần áo của mình và H lấy 1 bao cao su trong cặp của mình đeo vào và tiếp tục thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Y. Sau khi quan hệ tình dục xong H và Y mặc quần áo và đi ra vườn. H nhặt vỏ và bao cao su vừa sử dụng vứt vào bụi cây trong vườn, sau đó cả 2 đi vào phòng ngủ. Đến sáng ngày 05 tháng 7 năm 2019 H chở Y về đến Cầu Rộ để Y nhờ bạn chở về nhà thì bị gia đình Y bắt gặp. Gia đình Y đã làm đơn trình báo lên Cơ quan Công an xã Ngọc Sơn.

Ngày 06/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã trưng cầu giám định bộ phận sinh dục của cháu Trần T.H.Y. Tại bản kết luận giám định số 24 ngày 06/7/2019 của Trung tâm giám định Nghệ An kết luận “ Trên cơ thể cháu Trần T.H.Y không có dấu vết tổn thương, màng trinh hình khía, lỗ màng trinh rộng, màng trinh chun giãn tốt, còn nguyên vẹn, chưa bị rách. Không phát hiện thấy dấu vết tổn thương màng trinh và bộ phận sinh dục. Hiện tại không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh NA yêu cầu Trung tâm giám định pháp y Nghệ An về việc biện luận giám định pháp y tình dục của cháu Y về việc “ Trong trường hợp đối tượng Lê B. H và cháu Trần T.H.Y có quan hệ tình dục với nhau nhưng có thể màng trinh của cháu Y vẫn còn nguyên vẹn không bị rách không. Nếu còn nguyên vẹn, không bị rách thì bởi nguyên nhân gì.”

Tại Công văn biện luận số 127/TTPY ngày 24/7/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Nghệ An đã biện luận: “ Trường hợp đối tượng Lê B. H và cháu Trần T.H.Y đã có quan hệ tình dục với nhau nhưng màng trinh của cháu Y vẫn còn nguyên vẹn không bị rách. Có thể dương vật của H có kích thước không quá to so với lỗ màng trinh của cháu Y nên khi giao cấu với cháu Y có lỗ màng trinh rộng, chun giãn tốt nên không bị rách “.

Trong quá trình điều tra người bị hại Trần T.H.Y thừa nhận do quen biết và có tình cảm yêu đương với Lê B. H nên trong thời gian từ tháng 6 năm 2019 đến tháng 7 năm 2019 Trần T.H.Y đã tự nguyện giao cấu với Lê B. H 2 lần cụ thể: Lần thứ nhất vào ngày 28/6/2019 tại khu vực xóm 8 xã TĐ và lần thứ 2 vào ngày 4/7/2019 tại phòng ngủ của H tại xóm 6, xã T.C, huyện TC, tỉnh NA.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 38 /CT-VKS-HS ngày 05/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố Lê B. H về tội “ *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi* ” theo khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố như bản cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ và các tình tiết liên quan đến trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê B. H phạm tội “ *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án xử phạt:

Bị cáo Lê B. H mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Buộc Lê B. H bồi thường các khoản tổn thất tinh thần cho cháu Trần T.H.Y từ 20 đến 25 triệu đồng, đã bồi thường được 10.000.000. Nay tiếp tục bồi thường từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Tuyên bố tịch thu tiêu hủy 1 vỏ bao cao su bên trong có chứa 1 bao cao su đã qua sử dụng

Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến gì chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố các biện pháp, hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều tuân theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê B. H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với kết quả giám định. Xét về chứng cứ đã có đủ cơ sở để kết luận:

Lê B. H có tình cảm yêu đương với cháu Trần T.H.Y (sinh ngày 01/10/2005, trú tại xóm 8, xã TĐ, huyện TC, tỉnh NA). Từ ngày 26/8/2019 đến ngày 04/7/2019 Lê B. H đã 2 lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Trần T.H.Y cụ thể: Lần thứ nhất vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/8/2019 tại đường liên xã thuộc xóm 8 xã TĐ, huyện TC, tỉnh NA. Lần thứ hai vào khoảng 22 giờ ngày 04/7/2019 tại phòng ngủ của Lê B. H tại xóm 6 xã T.C, huyện TC, tỉnh NA.

Việc Lê B. H biết rõ cháu Trần T.H.Y sinh năm 2005. Nhưng do không làm chủ được bản thân và dục vọng nên đã 2 lần thực hiện hành vi giao cấu khi được sự đồng ý của cháu Trần T.H.Y nên cáo trạng truy tố bị cáo về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi với tình tiết định khung từ 2 lần trở lên là có cơ sở.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của xã hội, xâm phạm đến sức khỏe tình dục của

người khác. Nhất là đối với trẻ em. Cho nên cần xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã nhận thức được hành vi của mình đã tác động người nhà bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Gia đình bị cáo có ông bà nội là người công với nước được tặng thưởng Huân Chương. Cho nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử dưới khung hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng. Xét yêu cầu của người bị hại là chính đáng. Nhưng xét thấy mức yêu cầu như vậy là cao. Cho nên cần chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền khoảng 30 đến 35 triệu đồng là phù hợp. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Nay tiếp tục bồi thường tiếp số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng đến 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

[5] Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra có thu giữ 1 bao cao su và 1 vỏ bao cao su đã qua sử dụng. Xét thấy đây là vật chứng vụ án hiện không có giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm a, khoản 2 Điều 145, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự. Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự.. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê B. H phạm tội “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”

2. Xử phạt bị cáo: Lê B. H; 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án,

3, Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê B. H bồi thường cho cháu Trần T.H.Y trú tại xóm 8, xã TĐ, huyện TC, tỉnh NA các khoản tổn thất tinh thần với số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Đã bồi thường được 10.000.000 (Mười triệu)

đồng. Nay tiếp tục phải bồi thường tiếp số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. *Về vật chứng* : Tuyên bố tịch thu tiêu hủy 1 vỏ bao cao su bên trong có chứa bao cao su đã qua sử dụng. Chi tiết thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa Công an huyện TC và Chi cục thi hành án dân sự huyện TC

5. *Về án phí*: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- Sở tư pháp, TAND tỉnh NA
- CA, VKS huyện TC
- THA hình sự
- UBND xã T.C
- Chi cục THA dân sự
- Bị cáo, Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Trường Giang

